

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST
Ngày 07 – 6- 2019
“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Eakar.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Nông Văn Đ sau một thời gian tìm hiểu đã đi đến kết hôn vào ngày 25/5/1994 tại Ủy ban nhân dân xã EaKmút, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ thường xuyên uống rượu, mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì ông Đ đập phá tài sản, đánh đập bà L. Những mâu thuẫn

trong cuộc sống không được giải quyết nên tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Hiện nay, ông Đ, bà L đã sống ly thân gần 1 năm nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông Nông Văn Đ.

Về con chung: Bà L, ông Đ có hai con chung là Nông Thanh B, sinh ngày 17/02/1995 và Nông Thanh Kim T, sinh ngày 08/10/2000. Hiện nay, hai con chung đều đã thành niên nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đương sự không kê khai.

* Tại bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình làm việc tại Tòa án ông Nông Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đ thừa nhận những lời trình bày của bà Hoàng Thị L về quan hệ hôn nhân là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng không khởi phát sinh những mâu thuẫn, xích mích, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, ông Đ vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ về chung sống với nhau. Do đó, bà L làm đơn xin ly hôn, ông Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà L, ông Đ có hai con chung là Nông Thanh B, sinh ngày 17/02/1995 và Nông Thanh Kim T, sinh ngày 08/10/2000. Hiện nay, hai con chung đều đã thành niên nên ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Nếu ly hôn, ông bà tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đương sự không kê khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn ông Nông Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L. Đề nghị HĐXX giải quyết cho bà L được ly hôn ông Nông Văn Đ. Về con chung, do các con đã thành niên nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị L khởi kiện ông Nông Văn Đ về việc yêu cầu “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện EaKar theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nông Văn Đ trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nông Văn Đ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Hoàng Thị L và ông Nông Văn Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên gây sự, đánh đập bà L, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, việc này đã được chính quyền địa phương ban tự quản thôn M, xã E xác nhận. Qua đó, thể hiện hôn nhân của bà L và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nông Văn Đ có hai con chung là Nông Thanh B, sinh ngày 17/02/1995 và Nông Thanh Kim T, sinh năm 08/10/2000. Hai con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L.
 - Về hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị L được ly hôn ông Nông Văn Đ.
 - Về con chung: Hai con chung là Nông Thanh B, sinh ngày 17/02/1995 và Nông Thanh Kim T, sinh năm 08/10/2000, đều đã thành niên (đủ 18 tuổi). Bà L, ông Đ không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.
 - Về tài sản chung, công nợ chung: Bà L, ông Đ không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.
2. Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2017/0012771 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã EaKmút, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Cường Anh